

Số: 02/BC-HĐQT

Hà Nội, ngày 07 tháng 01 năm 2020

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NIÊM YẾT
(Năm 2019)**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

- Tên công ty niêm yết : Công ty Cổ phần Sông Đà 2
- Địa chỉ trụ sở : Km10, đường Nguyễn Trãi, Văn Quán, Hà Đông, Hà Nội
- Điện thoại : 024 33 510 542 Fax: 024 33 828 255
- Vốn điều lệ : 144.235.360.000 đồng
- Mã chứng khoán : SD2

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản):

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	69/2019/NQ-ĐHĐCĐ	24/5/2019	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019

II. Hội đồng quản trị năm 2019:

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp (%)	Lý do không tham dự họp
1	Ông Nguyễn Văn Ngọc	Chủ tịch HĐQT	26/4/2017	04	100	
2	Ông Hoàng Văn Sơn	TV HĐQT-TGD	26/4/2017	04	100	
3	Bà Triệu Thị Thu Phương	TV HĐQT	28/4/2016	04	100	
4	Ông Nguyễn Vũ Luật	TV HĐQT	29/5/2017	04	100	
5	Ông Trần Văn Trường	TV HĐQT	29/5/2017	04	100	

2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng giám đốc:

- Hội đồng quản trị Công ty đã thực hiện việc giám sát đối với Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý của Công ty thông qua việc theo dõi, kiểm tra các báo cáo tài chính, các báo cáo kế hoạch SXKD định kỳ, các buổi họp giao ban của Công ty, nhằm đảm bảo mọi hoạt động SXKD của Công ty thực hiện đúng theo các quy định của pháp luật và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.
- Trong năm 2019, Công tác giám sát của Hội đồng quản trị tập trung vào các nhiệm vụ chính: Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019; Xây dựng kế hoạch triển khai và các giải pháp thực hiện kế hoạch SXKD hàng tháng, quý, năm 2019 phù hợp với nghị quyết của HĐQT và ĐHĐCĐ; Sử dụng các nguồn vốn lưu động và vốn vay có hiệu quả; Sắp xếp tổ chức, cán bộ, bổ sung - điều chỉnh quy chế, quy định phù hợp quy định của pháp luật và điều kiện thực tế của Công ty... trên tinh thần thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng quản trị.
- Định kỳ HĐQT họp theo quy định và tổ chức nhiều cuộc họp chuyên đề để đưa ra các Nghị quyết chính sách, định hướng các giải pháp điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, đánh giá kết quả đã thực hiện để đưa ra những điều chỉnh kịp thời;
- Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng giám đốc được các thành viên HĐQT thực hiện theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

- Hiện nay Công ty có 01 tiểu ban do Hội đồng quản trị thành lập là: Ban Kiểm soát nội bộ Công ty.
- Hoạt động của Ban kiểm soát nội bộ trong năm 2019: Giám sát việc sử dụng vốn và tài sản của Công ty; Giám sát việc thực hiện các quy chế, quy định và việc thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT Công ty; Thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo quản trị năm 2018, quý I,II,III,IV năm 2019 của Công ty; Các khuyến nghị nhằm giúp quản trị rủi ro, ngăn ngừa và kiến nghị các biện pháp xử lý những sai sót.

4. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị :

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	02/NQ-HĐQT	03/01/2019	NQ : Giải thể Chi nhánh Sông Đà 205; Xí nghiệp Sông Đà 208 và công tác cán bộ của Công ty CP Sông Đà 2.
2	06/NQ-HĐQT	16/01/2019	NQ : Thông qua kế hoạch kiểm soát nội bộ năm 2019 của Công ty CP Sông Đà 2.
3	09/NQ-HĐQT	24/01/2019	QĐ : Khen thưởng tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc năm 2018.
4	10/NQ-HĐQT	24/01/2019	NQ : Phê duyệt nhiệm vụ (điều chỉnh) lập báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng Dự án Tòa nhà chung cư hỗn hợp CT2 tại Khu đô thị Hồ Xương Rồng, TP Thái Nguyên.
5	11/NQ-HĐQT	25/01/2019	NQ : Nghỉ tết, chế độ bồi dưỡng nhân dịp tết Nguyên đán Kỷ Hợi năm 2019.
6	14/NQ-HĐQT	25/01/2019	NQ : Phiên họp quý I năm 2019.
7	17/NQ-HĐQT	01/02/2019	NQ : Không đăng ký mua cổ phần phát hành thêm của Công ty CP thủy điện Đăkđrinh.

8	21/NQ-HĐQT	20/02/2019	NQ : Miễn nhiệm ông Vũ Văn Chung thôi giữ chức Trưởng phòng kỹ thuật thiết bị Công ty để nhận nhiệm vụ: Phó giám đốc Xí nghiệp Sông Đà 203.
9	22/NQ-HĐQT	20/02/2019	NQ: Phê duyệt hệ thống thang lương, bảng lương, phụ cấp lương và chuyển xếp lương mới của Công ty CP Sông Đà 2.
10	23/NQ-HĐQT	27/02/2019	NQ: Phê duyệt mức trích khấu hao tài sản cố định năm 2019.
11	24/NQ-HĐQT	27/02/2019	NQ: Phê duyệt dự toán chi phí quản lý năm 2019
12	26/NQ-HĐQT	13/03/2019	NQ: Phê duyệt giá bán đối với các ô đất dự kiến kinh doanh (đợt 1) tại Dự án khu nhà ở liền kề, phường Hữu Nghị, thành phố Hòa Bình.
13	29/NQ-HĐQT	25/3/2019	NQ: Phê duyệt đơn giá chuyển nhượng quyền sử dụng đất (33 ô) kinh doanh năm 2019 tại Dự án Khu đô thị Hồ Xương Rồng, TP Thái Nguyên.
14	32/NQ-HĐQT	01/4/2019	NQ: Bổ sung quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý giai đoạn 2016-2021.
15	33/NQ-HĐQT	02/4/2019	NQ: Công tác cán bộ tại Xí nghiệp Sông Đà 206, Xí nghiệp Sông Đà 203, Phòng kỹ thuật thiết bị Công ty.
16	35/NQ-HĐQT	05/4/2019	NQ: Phê duyệt hồ sơ yêu cầu chào hàng cạnh tranh gói thầu cung cấp và lắp đặt Trạm biến áp Kios 320KVA thuộc Dự án khu nhà ở liền kề, phường Hữu Nghị, TP Hòa Bình.
17	36/NQ-HĐQT	05/4/2019	NQ: Phê duyệt nhiệm vụ khoan khảo sát địa chất và dự toán khảo sát công trình Dự án Tòa nhà chung cư hỗn hợp CT2 tại Khu đô thị Hồ Xương Rồng, TP Thái Nguyên.
18	42/NQ-HĐQT	16/4/2019	NQ: Phê duyệt điều chỉnh bổ sung kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự án khu nhà ở liền kề, phường Hữu Nghị, TP Hòa Bình.
19	44/NQ-HĐQT	22/4/2019	NQ: Thông qua phương án cho khách hàng có nhu cầu và nguyện vọng mua bất động sản tại Dự án khu nhà ở liền kề, phường Hữu Nghị, TP Hòa Bình.
20	46/NQ-HĐQT	22/4/2019	NQ: Bồi dưỡng cho CBCNV-NLĐ nhân dịp 30/4 và 01/5/2019
21	48/QĐ-HĐQT	24/4/2019	QĐ: Thành lập Hội đồng thanh lý tài sản cố định Công ty CP Sông Đà 2.
22	49/NQ-HĐQT	24/4/2019	NQ: Phiên họp quý II năm 2019
23	52/QĐ-HĐQT	02/5/2019	QĐ: Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 Công ty CP Sông Đà 2.
24	54/QĐ-HĐQT	02/5/2019	QĐ: Thành lập Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 Công ty CP Sông Đà 2
25	55/NQ-HĐQT	02/5/2019	NQ: Thống nhất lựa chọn phương án kiến trúc, Dự án Tòa nhà chung cư hỗn hợp CT2 tại Khu

			đô thị Hồ Xương Rồng, TP Thái Nguyên.
26	56/NQ-HĐQT	04/5/2019	NQ: Phê duyệt quyết toán chi phí quản lý Công ty CP Sông Đà 2 năm 2018.
27	57/NQ-HĐQT	07/5/2019	NQ: Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu cung cấp và lắp đặt Trạm biến áp Kios 320KVA thuộc Dự án khu nhà ở liền kề, phường Hữu Nghị, TP Hòa Bình
28	58/NQ-HĐQT	07/5/2019	NQ: Thông qua dự án đầu tư nâng cao năng lực thiết bị thi công dân dụng của Công ty TNHH MTV Sông Đà 2 E&C.
29	62/NQ-HĐQT	20/5/2019	NQ: Thông qua nội dung tài liệu ĐHCĐ thường niên 2019 Công ty CP Sông Đà 2.
30	70/NQ-HĐQT	24/5/2019	NQ: Thông qua chủ trương hoàn thiện thủ tục thuê đất, khu đất tại phường Nam Khê, TP Ưông Bí, tỉnh Quảng Ninh.
31	75/NQ-HĐQT	31/5/2019	NQ: Thông qua kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự án đầu tư nâng cao năng lực thiết bị thi công dân dụng của Công ty TNHH MTV Sông Đà 2 E&C.
32	79/NQ-HĐQT	11/6/2019	NQ: Thu hồi công nợ quá hạn, công nợ khó đòi của Công ty CP Sông Đà 2.
33	80/NQ-HĐQT	11/6/2019	NQ: Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu Khảo sát địa chất công trình Dự án Tòa nhà chung cư hỗn hợp CT2 tại Khu đô thị Hồ Xương Rồng, TP Thái Nguyên.
34	81/NQ-HĐQT	12/6/2019	NQ: Phê duyệt Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019 Công ty CP Sông Đà 2.
35	84/NQ-HĐQT	28/06/2019	NQ: Phê duyệt chủ trương chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho các hộ dân thuộc diện GPMB đường Bắc Nam, DA KĐT HXR, thành phố Thái Nguyên.
36	85/NQ-HĐQT	28/6/2019	NQ: Phê duyệt đơn giá chuyển nhượng quyền sử dụng đất 31 ô đất, kinh doanh tại DA KĐT HXR.
37	86/NQ-HĐQT	28/6/2019	NQ: Thông qua phương án vay vốn Ngân hàng để thực hiện hoàn thành DA khu nhà ở liền kề, phường Hữu Nghị, thành phố Hòa Bình.
38	92/NQ-HĐQT	18/7/2019	NQ: Di chuyển, lắp đặt trạm sản xuất bê tông nhựa nóng phục vụ thi công tại DA khu liên hợp sản xuất gang thép Hòa Phát, Dung Quất, Quảng Ngãi.
39	97/NQ-HĐQT	25/7/2019	NQ: Phiên họp quý III năm 2019
40	108/NQ-HĐQT	26/8/2019	NQ: Bồi dưỡng cho CBCNV nhân dịp quốc khánh 02/9/2019.
41	110/NQ-HĐQT	05/9/2019	NQ: Phê duyệt hạn mức vay vốn lưu động và bảo lãnh năm 2019 tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển VN- CN Hà Tây.
42	111/NQ-HĐQT	05/9/2019	NQ: Miễn nhiệm cán bộ Công ty CP Sông Đà 2.

43	112/NQ-HĐQT	05/9/2019	NQ: Thông qua hạn mức vay vốn lưu động và bảo lãnh năm 2019 của Công ty TNHH MTV Sông Đà 2 E&C.
44	115/NQ-HĐQT	26/9/2019	NQ: Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Thẩm tra báo cáo nghiên cứu khả thi dự án Tòa nhà chung cư CT2 – KĐT HXR, TP Thái Nguyên.
45	117/NQ-HĐQT	30/9/2019	NQ: Phê duyệt quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý giai đoạn 2021-2026.
46	121/NQ-HĐQT	18/10/2019	NQ: Phiên họp quý IV/2019
47	125/NQ-HĐQT	24/10/2019	NQ: Thông qua quy chế công bố thông tin trên thị trường chứng khoán của Công ty CP Sông Đà 2.
48	127/NQ-HĐQT	26/10/2019	NQ: Thông qua Nội quy lao động Công ty CP Sông Đà 2.
49	135/NQ-HĐQT	21/11/2019	NQ: Thông qua Quy chế văn thư lưu trữ Công ty CP Sông Đà 2.
50	136/NQ-HĐQT	21/11/2019	NQ: Thông qua Điều lệ tổ chức & hoạt động Công ty TNHH MTV Sông Đà 2 E&C.
51	138/NQ-HĐQT	21/11/2019	NQ: Đồng ý thế chấp các lô đất (14 ô) chưa kinh doanh của DA khu nhà ở liền kề, phường Hữu Nghị, thành phố Hòa Bình để vay vốn Ngân hàng Phương Đông – PGD Tràng An.
52	139/NQ-HĐQT	28/11/2019	NQ: Thông qua chủ trương miễn nhiệm và bổ nhiệm chức danh kế toán trưởng Công ty TNHH MTV Sông Đà 2 E&C.
53	147/QĐ-HĐQT	24/12/2019	QĐ: Bồi dưỡng cho CBCNV dịp tết dương lịch 01/01/2020.
54	150/QĐ-HĐQT	24/12/2019	QĐ: Ban hành Quy chế quản lý tài chính Công ty CP Sông Đà 2.
55	151/NQ-HĐQT	25/12/2019	NQ: Phê duyệt Hệ thống thang lương, bảng lương của Công ty CP Sông Đà 2 năm 2020.
56	152/NQ-HĐQT	25/12/2019	NQ: Thông qua phương án thanh lý tài sản cố định (10 tài sản) Công ty CP Sông Đà 2.

III. Ban kiểm soát :

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp (%)	Lý do không tham dự họp
1	Nguyễn Bình Lục	Trưởng ban	29/5/2017	04	100	
2	Lương Xuân Trường	Thành viên	28/4/2016	04	100	
3	Trần Thế Anh	Thành viên	29/5/2017	04	100	

2. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Tổng giám đốc điều hành và cổ đông:
 Năm 2019 Ban kiểm soát Công ty đã thực hiện tốt nhiệm vụ của mình, cụ thể như sau:

- Tham dự đầy đủ các phiên họp của Hội đồng quản trị để theo dõi và giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty.
- Kiểm tra các báo cáo tài chính hằng tháng, quý của Phòng Tài chính kế toán Công ty trước khi trình HĐQT.
- Kiểm tra, giám sát việc quản lý điều hành Công ty thông qua việc giám sát hoạt động của HĐQT và Ban Tổng giám đốc trong công tác quản lý, điều hành, việc chấp hành luật pháp, chế độ chính sách của Nhà nước, việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Điều lệ Công ty trong hoạt động SXKD.
- Thường xuyên tham gia các cuộc họp cùng với Ban Tổng giám đốc trong quá trình hoạt động của Công ty.
- Hoạt động giám sát của Ban kiểm soát luôn tuân thủ các quy định của Pháp luật, đảm bảo tính chính xác, khách quan.
- Trong năm 2019, Ban kiểm soát chưa ghi nhận trường hợp nào vi phạm quy định về trách nhiệm, nghĩa vụ của người quản lý Công ty và cũng không nhận được kiến nghị hoặc khiếu nại nào của cổ đông về tình hình hoạt động của Công ty.

3. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

- Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc điều hành đã hỗ trợ và tạo điều kiện để Ban kiểm soát thực hiện chức năng của mình. Ban kiểm soát nhận được đầy đủ tài liệu, thư mời tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị và đã cử người tham dự tất cả các cuộc họp của Hội đồng quản trị. Các ý kiến của Ban kiểm soát gửi đến Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc điều hành được phản hồi đầy đủ, kịp thời.

4. Hoạt động khác của BKS (nếu có): *Không*.

IV. Đào tạo về quản trị công ty: Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty: *Không*.

V. Danh sách về người có liên quan của công ty niêm yết theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty:

1. Danh sách về người có liên quan của công ty:

ST T	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp			Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
				Số	Ngày cấp	Nơi cấp				
I	Tổ chức									
1	Tổng công ty Sông Đà			0100105780	06/4/2018	Hà Nội				
II	Cá nhân									
1	Nguyễn Văn Ngọc		Chủ tịch HĐQT	024080000448	28/8/2018	CĐKQL CT&DLQG về dân cư		26/4/2017		

2	Hoàng Văn Sơn		TV HĐQT TGD	038073002953	21/02/2017	CCSDKQL CT&DLQG về dân cư	26/4/ 2017		
3	Nguyễn Vũ Luật		TV HĐQT	036073000151	26/01/2015	CCSDKQL CT&DLQG về dân cư	29/5/ 2017		
4	Trần Văn Trường	019C005022	TV HĐQT Phó TGD	017000787	14/07/2009	Hà Nội	29/5/ 2017		
5	Triệu Thị Thu Phương		TV HĐQT ĐL	017076081	02/07/2010	Hà Nội	28/4/ 2016		
6	Phạm Thị Dinh		Kế toán trưởng	013088681	26/07/2008	Hà Nội	19/5/ 2017		
7	Nguyễn Bình Lục		Trưởng BKS	113346936	21/6/2006	Hòa Bình	29/5/ 2017		
8	Trần Thế Anh		TV BKS	017502802	26/12/2013	Hà Nội	29/5/ 2017		
9	Lương Xuân Trường		TV BKS	B4356364	27/08/2010	Cục XNC	28/4/ 2016		

- Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: *Không*.
- Giao dịch giữa người nội bộ công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát: *Không*.
- Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác.

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): *Không*.

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: *Không*.

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: *Không*.

VI. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 6 tháng/năm).

- Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ: *Có chi tiết kèm theo*.
- Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty niêm yết: *Không*.

VII. Các vấn đề cần lưu ý khác: *Không*.

CHỦ TỊCH HĐQT

(Ký tên và đóng dấu)



Nguyễn Văn Ngọc

DANH SÁCH

Người nội bộ và người có liên quan của người bộ bộ

(Kèm theo Báo cáo tình hình quản trị Công ty số 02 /BC-HDQT ngày 07/1/2020)

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp			Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
				Số	Ngày cấp	Nơi cấp				
1	Nguyễn Văn Ngọc		Chủ tịch HĐQT	024080000448	28/8/2018	CCSDKQLC T&DLQG	0	0,00%		
1.1	Hoàng Thị Viễn			121516811	10/04/2015	Bắc Giang	0	0,00%	Mẹ đẻ	
1.2	Nguyễn Thị Phú			121556936	14/06/2002	Bắc Giang	0	0,00%	Chị ruột	
1.3	Nguyễn Văn Cường			121302197	10/04/2015	Bắc Giang	0	0,00%	Anh ruột	
1.4	Dương Thị Thu Hiền			013053755	05/04/2008	Hà Nội	0	0,00%	Vợ	
1.5	Nguyễn Quang Huy					Hà Nội	0	0,00%	Con đẻ	
1.6	Nguyễn Sơn Tùng					Hà Nội	0	0,00%	Con đẻ	
2	Hoàng Văn Sơn		TV HĐQT, TGD	038073002953	21/02/2017	CCSDKQLC T&DLQG	25.206	0,17%		
2.1	Bùi Thị Chính			013088106		Hà Nội	0	0,00%	Vợ	
2.2	Hoàng Thảo Nguyễn					Hà Nội	0	0,00%	Con đẻ	
2.3	Hoàng Anh Phúc					Hà Nội	0	0,00%	Con đẻ	
3	Trần Văn Trường	019C005022	TV HĐQT, P. TGD	017000787	14/07/2009	Hà Nội	14.933	0,10%		
3.1	Phạm Thị Liên	019C009177		112440071	10/07/2007	Hà Nội	0	0,00%	Vợ	
3.2	Trần Thanh Giang			162218253	27/01/2004	Nam Định	0	0,00%	Em ruột	
3.3	Trần Văn Hà			162366092	11/02/1998	Nam Định	0	0,00%	Em ruột	
3.4	Trần Văn Khải	019C000391		162372853	05/05/2008	Nam Định	5.533	0,04%	Em ruột	
4	Lê Văn Toàn		Phó TGD	038075003180	21/02/2017	CCSDKQLC T&DLQG	0	0,00%		
4.1	Nguyễn Thu Nghĩa			014175000044	21/02/2017	CCSDKQLC T&DLQG	0	0,00%	Vợ	
4.2	Lê Nguyễn Thu Giang					Hà Nội	0	0,00%	Con đẻ	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp			Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
				Số	Ngày cấp	Nơi cấp				
4.3	Lê Nguyễn Công Duy					Hà Nội	0	0,00%	Con đẻ	
5	Nguyễn Vũ Luật		TV HĐQT	036073000151	26/01/2015	CCSDKQLC T&DLQG	0	0,00%		
5.1	Trần Thị Kim Liên			013346909		Hà Nội	0	0,00%	Vợ	
5.2	Nguyễn Vũ Thị Hà An					Hà Nội	0	0,00%	Con đẻ	
6	Triệu Thị Thu Phương		TV HĐQT	017076081	02/07/2010	Hà Nội	0	0,00%		
6.1	Triệu Văn Kiêm			162692813	08/04/2004	Nam Định	0	0,00%	Bố đẻ	
6.2	Ngô Thị Hạnh			160406163	02/10/2014	Nam Định	0	0,00%	Mẹ đẻ	
6.3	Phạm Đại Thắng			017076081	02/04/2010	Hà Nội	0	0,00%	Chồng	
6.4	Phạm Triệu Tiến Dũng						0	0,00%	Con đẻ	
6.5	Phạm Triệu Bình Minh						0	0,00%	Con đẻ	
7	Phạm Thị Đình		Kế toán trưởng	013088681	26/07/2008	Hà Nội	8.102	0,06%		
7.1	Trần Đình Tú			013088680	12/01/2011	Hà Nội	0	0,00%	Chồng	
7.2	Phạm Văn Viết			031071001829	01/03/2016	Hà Nội	49.833	0,35%	Anh ruột	
7.3	Phạm Văn Nam			030915313	11/08/2010	Hải Phòng	0	0,00%	Anh ruột	
7.4	Phạm Thị Thoan			030945916	06/08/2008	Hải Phòng	0	0,00%	Chị ruột	
7.5	Phạm Thị Thu			031014097	24/08/2007	Hải Phòng	400	0,003%	Chị ruột	
7.6	Phạm Văn Khanh			031193441	08/08/2013	Hải Phòng	0	0,00%	Em ruột	
7.7	Trần Bình Minh						0	0,00%	Con đẻ	
7.8	Trần Cẩm Linh						0	0,00%	Con đẻ	
8	Nguyễn Bình Lục		Trưởng BKS	113346936	21/6/2006	Hòa Bình	2.100	0,01%		
8.1	Hoàng T. Thủy Nguyễn			0172789612	27/7/2011	Hà Nội	10	0,00%	Vợ	
8.2	Nguyễn Hoàng Hải			017317131	9/8/2011	Hà Nội	0	0,00%	Con đẻ	
8.3	Nguyễn Thế Chiu			131571857	23/5/2010	Phú Thọ	0	0,00%	Anh ruột	
8.4	Nguyễn Hữu Chuẩn			130957189	6/10/2011	Phú Thọ	0	0,00%	Anh ruột	
8.5	Nguyễn Thị Phương			130095183	25/8/2011	Phú Thọ	0	0,00%	Chị ruột	
8.6	Nguyễn Tân Luân			130902564	14/9/2010	Phú Thọ	0	0,00%	Anh ruột	
8.7	Nguyễn Bình Luận			130952673	28/6/2016	Phú Thọ	0	0,00%	Anh ruột	
8.8	Nguyễn Thị Ngừ			130822612	3/3/2012	Phú Thọ	0	0,00%	Anh ruột	
8.9	Nguyễn Thị Hoàng			130902355	14/9/2010	Phú Thọ	0	0,00%	Chị ruột	
9	Lương Xuân Trường		TV BKS	B4356364	27/08/2010	Cục XNC	0	0,00%		

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp			Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
				Số	Ngày cấp	Nơi cấp				
9.1	Lương Văn Sơn	002C145426		012624426	30/06/2003	Hà Nội	0	0,00%	Bố đẻ	
9.2	Nguyễn Thị Kim Oanh			012624427	30/06/2003	Hà Nội	0	0,00%	Mẹ đẻ	
9.3	Trịnh Thị Anh Đào			111421577			0	0,00%	Vợ	
9.4	Lương Ngọc Dương			012786800			0	0,00%	Em ruột	
10	Trần Thế Anh		TV BKS	017502802	26/12/2013	Hà Nội	0	0,00%		
10.1	Trần Văn Thực			050384976			0	0,00%	Bố đẻ	
10.2	Phạm Thị Nga			050384991			0	0,00%	Mẹ đẻ	
10.3	Trần Thị Huế			050384976			0	0,00%	Chị ruột	
10.4	Trần Văn Dương			050486771			0	0,00%	Em ruột	
10.5	Lê Thùy Dương			017502801			0	0,00%	Vợ	
10.6	Trần Gia Bảo						0	0,00%	Con đẻ	